

Bản án số: 269/2022/DS-ST
Ngày 08-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2022/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X; Địa chỉ trụ sở: tầng 8 văn phòng số Toà nhà V, đường L, phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Tấn L - chức danh: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1963 (Giấy uỷ quyền số 960/2022/EIB-BT/CN/UQ-GĐ ngày 16/6/2022); Địa chỉ liên hệ: đường Đ, phường V, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T – sinh năm 1982; Địa chỉ cư trú: đường H, phường Q, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (sau đây viết tắt là X) do ông Lê Minh T là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

Ngày 25/5/2021 ông Nguyễn Minh T có ký Giấy đề nghị phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế kèm theo bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, phần phê duyệt của ngân hàng X ngày 27/5/2021 đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho ông Nguyễn Minh T là 60.000.000 đồng, số thẻ VLS300787.

Quá trình thực hiện hợp đồng sử dụng thẻ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, luôn thanh toán trễ hạn, quá hạn thanh toán từ ngày 18/10/2021. Ngân hàng X đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện cho ông T thanh toán nhưng ông T không thực hiện. X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Minh T thanh toán cho ngân hàng X số tiền tạm tính đến ngày 23/11/2021 là 61.199.073 đồng trong đó: nợ gốc 56.962.931 đồng, nợ lãi 4.236.142, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X do ông Lê Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Yêu cầu Bị đơn ông Nguyễn Minh T thanh toán cho ngân hàng X số tiền tính đến ngày 08/9/2022 là: nợ gốc 56.962.931 đồng, nợ lãi và phí 25.331.258 đồng, tổng cộng 82.294.189 đồng, thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra, ông T phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng từ ngày 09/9/2022 cho đến khi thanh toán xong hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn là ông Nguyễn Minh T vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Ngân hàng TMCP X có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Nguyễn Minh T tại Tòa án nhân dân

quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP X do ông Lê Minh T là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn ông Nguyễn Minh T đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- Xét yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán tiền tính đến ngày 08/9/2020 là 82.294.189 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế ngày 25/5/2021 và phần phê duyệt của ngân hàng X ngày 27/5/2021 kèm theo bản thoả thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cùng giấy xác nhận của chủ thẻ ngày 15/6/2021 thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ Bảng sao kê tài khoản, Biểu phí sử dụng thẻ tín dụng, Bảng tính gốc và lãi do Nguyên đơn cung cấp thì Bị đơn còn nợ nguyên đơn tính đến ngày 08/9/2022 nợ gốc là 56.962.931 đồng, nợ lãi và phí 25.331.258 đồng, tổng cộng 82.294.189 đồng.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện, Bị đơn đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng Bị đơn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện và số tiền còn thiếu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các chứng cứ có trong hồ sơ xác định Bị đơn còn thiếu Nguyên đơn số tiền 82.294.189 đồng.

- Về thời hạn thanh toán: Nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những nhận định trên, căn cứ Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91, 95, 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền nợ còn thiếu tổng cộng là 82.294.189 đồng. Ngoài số tiền trên, Bị đơn còn phải thanh toán cho Nguyên đơn tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính từ ngày 09/9/2022 cho đến khi trả hết nợ.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp theo quy định pháp luật, đề nghị

Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đồng.

Hoàn lại cho Nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng 2010;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần X:

Bị đơn ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền là 82.294.189 (Tám mươi hai triệu hai trăm chín mươi bốn ngàn một trăm tám mươi chín) đồng. Thanh toán một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 09/9/2022 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 4.114.709 (Bốn triệu một trăm mười bốn ngàn bảy trăm lẻ chín ngàn) đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền 1.529.975 (Một triệu năm trăm hai mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi lăm) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030768 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm